

Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2014

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 28/01/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hợp tác quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị quyết số 46), Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 28/01/2013 của Tỉnh ủy (gọi tắt là Chương trình số 21) về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hợp tác quốc tế. UBND tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 46 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, đội ngũ trí thức và nhân dân trong phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) để thực hiện các mục tiêu đề ra trong Nghị quyết số 46 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy Cà Mau.

Huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân đầu tư cho phát triển khoa học công nghệ. Cụ thể hóa các mục tiêu nghị quyết, xác định kế hoạch cho từng giai đoạn làm cơ sở để chỉ đạo, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện nội dung nghị quyết phù hợp khả năng, nguồn lực của tỉnh.

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để khoa học và công nghệ thực sự là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, khai thác hiệu quả các tiềm năng lợi thế của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nâng cao chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập khu vực và quốc tế.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thật sự là động lực quan trọng để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri

thúc, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Bảo đảm cung cấp các luận cứ khoa học cho cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng các định hướng, đề ra các Nghị quyết chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020: Tiềm lực khoa học và công nghệ (cơ sở vật chất và nguồn nhân lực) đủ khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ, vận dụng sáng tạo và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tinh chủ yếu ở các lĩnh vực ngư - nông - lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ,... Thông qua yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp khoảng 30% vào tăng trưởng kinh tế.

- Xây dựng được một số sản phẩm địa phương có thương hiệu trên thị trường trong nước và thế giới. Tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt khoảng 10 - 15%/năm.

- Phấn đấu kết quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được nghiệm thu, ứng dụng rộng rãi. Tập trung các đề tài, dự án KH&CN phục vụ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh trong và ngoài nước.

- Từng bước chuyển một số đơn vị sự nghiệp Nhà nước tham gia hoạt động khoa học và công nghệ sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Hình thành từ 3 - 5 doanh nghiệp KH&CN và 01 khu nông nghiệp công nghệ cao với các cơ sở sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tạo ra ngành nghề mới, sản phẩm mới, hàng hóa có chất lượng mới.

- Phấn đấu năm 2015 mỗi huyện/thành phố có ít nhất một cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ.

- Ưu tiên hàng đầu trong việc phân bổ ngân sách cho khoa học và công nghệ. Phấn đấu tăng nhanh tỷ lệ đầu tư cho KH&CN đạt mức 1,5% chi ngân sách của tỉnh vào năm 2015 và 2,0% chi ngân sách của tỉnh vào năm 2020. (Ngân sách đầu tư cho lĩnh vực khoa học và công nghệ tương đương gần mức bình quân chung của cả nước từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm).

- Phát triển thị trường công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh. Kết nối với thị trường KH&CN trong vùng, Quốc gia và quốc tế.

b) Đến năm 2030: Hình thành đồng bộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao. Tiềm lực khoa học và công nghệ đáp ứng các yêu cầu cơ bản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Có một số lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và trong nước. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển các công nghệ có ảnh hưởng quyết định đến tốc độ, chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế, tạo ra các sản phẩm chất lượng, có tính cạnh tranh cao.

III. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp, các ngành đối với khoa học và công nghệ

Lãnh đạo các sở, ngành và cấp huyện, thành phố cần triển khai quán triệt Nghị quyết số 46 và Chương trình hành động số 21 đến tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn thể và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, tạo ra nhận thức đầy đủ và đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và an toàn môi trường trong quá trình phát triển. Xác định phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình lập kế hoạch và lãnh đạo điều hành của người đứng đầu đơn vị, gắn mục tiêu nhiệm vụ khoa học và công nghệ với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, của địa phương. Xây dựng và chỉ đạo phong trào lao động sáng tạo, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống trong cơ quan và ngoài xã hội, chú trọng tổng kết thực tiễn, động viên, khen thưởng và nhân rộng mô hình, gương điển hình.

2. Triển khai, thực hiện đồng bộ cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ

Thực hiện đồng bộ cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ là một yêu cầu cấp bách, tiến hành đồng thời với đổi mới quản lý kinh tế, xã hội. Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ. Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ, cơ chế khoán sản phẩm khoa học và công nghệ có địa chỉ ứng dụng. Tổ chức nghiệm thu chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả ứng dụng của từng đề tài, dự án.

Quản lý chặt chẽ, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng công nghệ gây ô nhiễm môi trường. Khuyến khích sử dụng công nghệ sạch, tăng cường kiểm soát, giám định công nghệ. Các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải có sự thẩm định về giải pháp công nghệ, tác động của nó đến môi trường, xã hội; chú trọng quản lý chất lượng một số mặt hàng chủ lực trên lĩnh vực nông sản, thủy sản của tỉnh.

Vận dụng thực hiện tốt chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh cán bộ khoa học và công nghệ. Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện vật chất để cán bộ khoa học và công nghệ phát triển bằng tài năng, hướng lợi ích tương xứng với giá trị từ kết quả lao động.

Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, tư vấn, phản biện. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội trong các hoạt động tư vấn, phản biện, giám định xã hội; vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên, các tổ chức, cá nhân trong phong trào thi đua sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ.

3. Triển khai các định hướng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong, ngoài nước cho tất cả các ngành sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, quản lý, quốc phòng và an ninh. Phát triển mạnh công nghệ thông tin, ứng dụng rộng rãi vào hệ thống quản lý của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Tập trung giải quyết đổi mới thiết bị công nghệ cho các ngành mũi nhọn như: chế biến thủy sản, chế biến nông sản, để sản phẩm làm ra có giá trị gia tăng ngày càng cao và cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước. Chú trọng phát triển công nghiệp, công nghiệp cơ khí sản xuất ra các tư liệu sản xuất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp địa phương.

Ứng dụng rộng rãi các tiến bộ kỹ thuật mới của công nghệ sinh học về giống lúa, các loại cây trồng, giống tôm, cá, gia súc, gia cầm đảm bảo nguồn giống có chất lượng tốt phục vụ cho sản xuất. Kết hợp hài hòa giữa các ngành ngư, nông, lâm nghiệp, gắn sản xuất nguyên liệu với công nghiệp chế biến, áp dụng công nghệ cao bảo quản sau thu hoạch để giảm mức thất thoát sản phẩm. Áp dụng công nghệ cạnh tranh tiên tiến, tích cực mở rộng diện tích thảm canh tăng năng suất, sản lượng và chất lượng sản phẩm; tập trung nghiên cứu chuyên sâu phòng, trị bệnh đối với vật nuôi, cây trồng đặc biệt là nuôi trồng thủy sản, hạn chế dịch bệnh ở vật nuôi, cây trồng; đầu tư phong tiện thiết bị, chuyển đổi cơ cấu ngành đánh bắt thủy sản theo hướng tăng năng suất, sản lượng, có khả năng bám biển dài ngày; khai thác nguồn lợi phải đi đôi với bảo vệ và tái tạo nguồn lợi; có giải pháp hữu hiệu, khai thác hiệu quả nguồn lợi hải sản ven bờ. Tăng cường chất lượng hoạt động của mạng lưới kiểm dịch các giống cây trồng vật nuôi.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Nâng cao trình độ nhận thức của cộng đồng về bảo vệ sức khỏe, phòng chống các loại dịch bệnh, nhất là các bệnh nguy hiểm. Tiếp tục nghiên cứu các đề tài khoa học về truyền thống cách mạng, những tinh thần văn hóa nghệ thuật, các danh nhân của địa phương, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến để khai thác có hiệu quả tài nguyên bảo đảm khai thác đi đôi với bảo vệ và tái tạo tài nguyên, bảo vệ tính đa dạng sinh học, cân bằng sinh thái. Tăng cường áp dụng công nghệ mới, tiên tiến để kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường nước, môi trường không khí ở khu vực đô thị hóa, những nơi dân cư tập trung.

4. Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ

Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức, vận dụng hợp lý các chế độ chính sách, đảm bảo phát huy tốt nhất cơ sở vật chất kỹ thuật và tiềm lực đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh. Quan tâm giải quyết tốt các chính sách, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để khuyến khích phát triển tài năng, tạo ra đội ngũ chuyên gia giỏi trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhất là ở các ngành có điều kiện phát triển như nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến.

Phát triển khoa học và công nghệ đi đôi với việc xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật có trình độ nghiệp vụ cao, vững vàng về chính trị, có phẩm chất đạo đức. Đào tạo cán bộ trẻ, sử dụng hợp lý số trí thức có kinh nghiệm, kiển

thức về khoa học và công nghệ. Đổi mới công tác đào tạo từ quy hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp đến quy chế tuyển chọn, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng. Ưu tiên đào tạo cho các ngành kinh tế mũi nhọn. Sơm hình thành lực lượng cán bộ chủ chốt, lực lượng kế thừa ngày càng vững mạnh, coi trọng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Có chế độ đãi ngộ phù hợp, trả thù lao theo chất lượng và hiệu quả của công trình nghiên cứu. Khuyến khích cán bộ khoa học ngoài tỉnh, ngoài nước về Cà Mau công tác.

Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, kỹ thuật đầu tư khoa học và công nghệ. Tăng cường bộ máy quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, môi trường từ tỉnh đến huyện, xã. Xây dựng một số khu công nghiệp và khai thác thủy sản ứng dụng công nghệ cao.

5. Phát triển thị trường và hợp tác hội nhập về khoa học và công nghệ

Hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên cơ sở gắn với việc nghiên cứu khoa học và công nghệ với ứng dụng vào sản xuất để từng bước tao lập, phát triển thị trường khoa học và công nghệ; hình thành mối quan hệ gắn kết giữa nghiên cứu khoa học với sản xuất. Tăng cường phát triển tài sản trí tuệ tại địa phương, đẩy mạnh thực thi quyền sở hữu trí tuệ... Hợp tác, liên kết với các viện, trường đại học, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức khoa học trong nước và quốc tế để đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật cao cho tỉnh.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ, kịp thời nắm bắt, thu thập, xử lý các nguồn thông tin trong tỉnh, trong nước, ngoài nước, để phổ biến rộng rãi những tiến bộ kỹ thuật - công nghệ mới, sáng kiến, sáng chế đến cán bộ, các tầng lớp nhân dân. Hoàn thiện và đảm bảo hoạt động thông suốt các mạng thông tin cục bộ ở tỉnh, huyện. Tăng cường các hoạt động thông tin đại chúng như: báo chí, phát thanh, truyền hình,... để phổ biến thông tin khoa học và công nghệ - môi trường trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau

- Tổ chức quán triệt đầy đủ tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết và Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung kế hoạch này trong hệ thống ngành, địa phương, đơn vị mình đảm trách.

- Quá trình tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, các cấp, các ngành cần cụ thể hóa các văn bản quy phạm, các chủ trương, chính sách về phát triển KH&CN của Trung ương và của tinh thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm, 5 năm; trong đó xác định những việc cần làm ngay, những việc lâu dài, phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ KH&CN phục vụ cho sự phát triển của ngành, địa phương từ nay đến năm 2020; cùng với Hội đồng KH&CN đảm bảo công tác tư vấn về KH&CN đạt hiệu quả. Quá trình thực hiện có đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Làm đầu mối, chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan:

+ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới trình UBND tỉnh nhằm cụ thể hóa và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về KH&CN của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc phát triển KH&CN của địa phương;

+ Xây dựng những đề tài, dự án KH&CN phục vụ thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

+ Nâng cao hiệu quả việc ứng dụng từ kết quả nghiên cứu khoa học làm cơ sở cho việc nhân rộng các mô hình vào sản xuất và đời sống xã hội.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển KH&CN tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

- Xây dựng và triển khai chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, chương trình phát triển tài sản trí tuệ, chương trình năng suất chất lượng; khảo sát tỷ trọng đóng góp của KH&CN trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong tỉnh.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tùy theo tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và khả năng cân đối của ngân sách, hướng dẫn các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố xây dựng dự toán hàng năm để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Sở Nội vụ

- Rà soát lại các văn bản của tỉnh trong thời gian qua có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, đại ngộ đội ngũ KH&CN để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn về KH&CN cấp tỉnh và huyện.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện:

+ Lồng ghép các Chương trình trọng điểm của Quốc gia và của tỉnh thuộc lĩnh vực theo dõi, quản lý để chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức kinh tế ứng dụng KH&CN trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

+ Thực hiện các chương trình KH&CN nghiên cứu về giống, kỹ thuật canh tác phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các vùng chuyên canh, thâm canh; Tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến, hiệu quả cao phù hợp phục vụ sản xuất và đời sống. Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sau thu hoạch nhằm tăng năng suất, hiệu quả kinh tế, đảm bảo an toàn thực phẩm.

6. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tính toán các chỉ tiêu liên quan đến yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) từ hoạt động KH&CN đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

7. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

- Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo KH&CN trên địa bàn tỉnh thông qua việc tổ chức hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật và phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

- Thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chính sách, chương trình, dự án, đề án về phát triển kinh tế-xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế, KH&CN và môi trường có tính chất phức tạp, ưu tiên, trọng điểm hoặc liên ngành.

UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng kế hoạch của ngành, đơn vị để triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành cấp tỉnh (vic);
- UBND các huyện, TP Cà Mau (vic);
- TT Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VX(T);
- Lưu: VT, Ktr16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân